

Hệ thống dây chuyền sấy và thiết bị ngoại vi được hoàn thiện, giúp nâng cao tính an toàn và hiệu quả sấy, đồng thời tạo ra sản phẩm ngũ cốc chất lượng cao.

Thiết bị ngoại vi trung tâm sấy SUNCUE



Thiết bị xử lý sau thu hoạch

Máy tách hạt ngô
Máy sàng tạp chất sơ bộ

Thiết bị xử lý bụi

Máy hút bụi ly tâm Cyclon
Túi filter lọc bụi
Phòng lắng bụi phun sương
Phòng lắng bụi
Máy nạo bùn

Thiết bị vận chuyển ngũ cốc

Gầu tải
Băng tải xích cào

Thiết bị quản lý chất lượng

Máy đo độ ẩm cầm tay
Máy đo độ ẩm từng hạt
Máy kiểm tra chất lượng và vè ngoài hạt

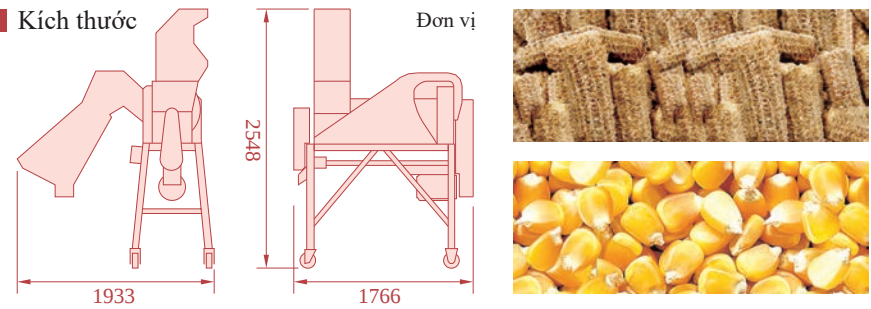
Hệ thống quản lý, giám sát dữ liệu

App quản lý nông nghiệp thông minh

2 Máy tách hạt ngô

Tự động tách hạt ngô ra khỏi lõi ngô và đồng thời thực hiện hút bụi, hạt ngô đồng thời được làm sạch.

Thông số		SS-135
Công suất	tấn/giờ	8~13.5
Loại ngũ cốc thích hợp		Ngô nguyên lõi*
Kích thước máy	Dài×Rộng×Cao mm	1,933×1,766×2,548
Trọng lượng máy	khoảng kg	558 (Bao gồm động cơ)
Điện năng	kW	7.5
Điện áp		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz
Chiều dài thùng tách	mm	1197
Phương pháp gom hạt		Dạng vít tải ngang
Cách xả lõi ngô		Vít tải
Cách nhập liệu		Băng tải kệ



Công suất
8~13.5
tấn / giờ

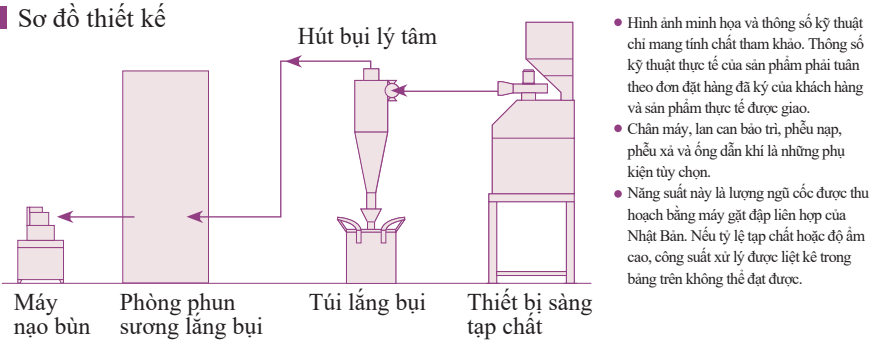
SS-135

- *Nếu bạn cần dùng để sản xuất hạt giống, vui lòng liên hệ với SUNCUE.
- Các thiết bị nạp liệu, xả liệu, thiết bị vận chuyển loại bỏ tạp chất và thùng thu gom sau khi tách hạt đều do khách hàng tự chuẩn bị.
- Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm phải tuân theo đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và sản phẩm thực tế được giao.

4 Máy sàng tạp chất

Đầu tiên, hạt được sàng lọc để tăng lượng hạt đi vào tháp, đẩy nhanh quá trình sấy, tiết kiệm nhiên liệu và điện, sấy đều hơn và giảm lượng hạt khô và ướt.

Thông số		SPC-15	SPC-50
Công suất	tấn/giờ	5~15	20~50
Loại ngũ cốc thích hợp		Lúa, tiểu mạch, đại mạch, ngô, cao lương	
Kích thước máy mm	Dài	2,173	2,918
	Rộng	1,853	2,370
	Cao	1,756	3,278
Trọng lượng máy	khoảng kg	900	2,200
Điện năng	kW	3	7.87
Điện áp		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz	
Chức năng sàng		Sàng giặt + sàng gió	



Công suất
15 ~ 50
tấn / giờ

SPC-15

SPC-50

5 Gầu tải

Các dòng máy SE-13 · SE-25 · SE-35 · SE-50 · SE-70, trang bị động cơ giảm tốc và truyền động trực tiếp. Bộ giảm tốc SE-120 được truyền động trực tiếp bằng xích và được trang bị thiết bị chống đảo ngược. Được thiết kế chuyên dụng cho hạt giống, không dễ làm hỏng hạt hoặc làm gạo bị vỡ. Truyền động không dùng đai chữ V có thể tránh tình trạng đai bị trượt, lỏng, dễ gãy và tắc nghẽn, đồng thời bền bỉ khi sử dụng lâu dài.

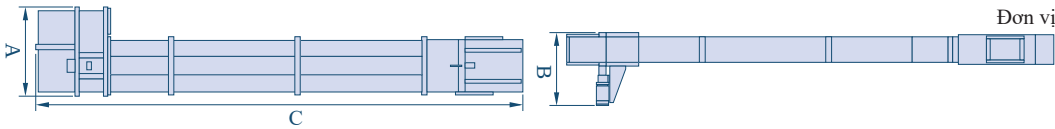


Mô-tơ giảm tốc

Thông số		SE-13	SE-25	SE-35		SE-50		SE-70			SE-120	
Công suất tải lúa Khoảng tấn/giờ		13	25	35		50		70			120	
Loại ngũ cốc thích hợp		Gạo: 560g trở lên/lít, lúa mì: 680g trở lên/lít, ngô: 690g trở lên/lít, đậu, v.v.										
Kích thước máy	A.Dài mm	670	1,190	1,300		1,410		1,704			2,960	
	B.Rộng mm	800	1,030	1,050		1,300	1,390	1,565		1,716	1,150	
	C.Cao m	4.9~8.9	3~13	7.4~15.4	15.5~22.4	7.6~18.7	18.8~26.6	7~14.8	14.9~20.8	20.9~26.8	15~21	21.1~28
Trọng lượng máy khoảng kg		250	620	820		1,640		1,926			2,890	
		*Chiều cao tối đa 8,956mm	*Chiều cao tối đa 13,010mm	*Chiều cao tối đa 13,470mm		*Chiều cao tối đa 21,740mm		*Chiều cao tối đa 14,707mm			*Chiều cao tối đa 20,013.5mm	
Điện năng kW		1.5	2.2	2.2	3.7	3.7	5.5	5.5	7.5	11	11	15
Điện áp		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz										

- Chân máy, lan can bảo trì, phễu nạp, phễu xả và ống dẫn khí là những phụ kiện tùy chọn.
- Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm phải tuân theo đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và sản phẩm thực tế được giao.
- Khối lượng công suất được liệt kê ở trên dựa trên các tiêu chí đo lường khối lượng riêng sau: Lúa: 1 lít = 560 gam trở lên, lúa mì: 1 lít = 680 gam trở lên, khối lượng thể tích ngô: 1 lít = 690 gam trở lên.

Kích thước



SE-120

7 Băng tải xích cào

Vị trí nạp tại vị trí giữa băng tải, cửa xả có thể được thiết lập tùy ý. Vận chuyển khép kín, không phát tán bụi, bền chắc. Khả năng vận chuyển lớn, thiết kế giảm tiếng ồn. Thiết kế quét đặc biệt dành cho hạt giống giúp hạt không bị tổn động, lẫn giống và lưỡi quét không dễ làm hỏng hạt hoặc làm gạo bị vỡ.

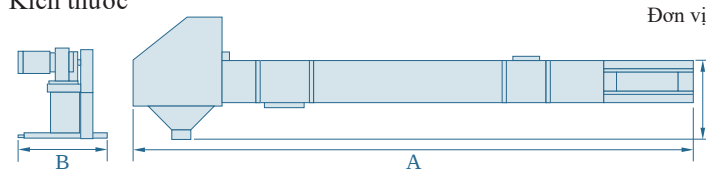


Mô-tơ giảm tốc

SFC-120

Thông số		SFC-30		SFC-50					SFC-120					SFC-150				
Công suất tải lúa Khoảng tấn/giờ		30		50					120					150				
Loại ngũ cốc thích hợp		Lúa : 560g trở lên/lít, lúa mì: 680g trở lên/lít, ngô: 690g trở lên/lít, đậu, v.v.																
Kích thước máy	A.Dài m	<19.9	20~29.9	<9.9	10~19.9	20~29.9	30~44.9	45~55	17~20.9	21~30.9	31~40.9	41~50.9	51~61	<17	17~25.9	26~33.9	34~42.9	43~51
	B.Rộng mm	980		1,110					1,795									
	C.Cao mm	880		990					1,445									
Trọng lượng máy khoảng kg		1,380 *Chiều dài 19,054mm		2,440 *Chiều dài 20,734mm					5,400 *Chiều dài 21,090mm									
Điện năng kW		2.2	3.7	2.2	3.7	5.5	7.5	11	7.5	11	15	18.5	22	7.5	11	15	18.5	22
Điện áp		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz																

Kích thước



Đơn vị

- Chân máy, bệ bảo trì, phễu nạp, phễu xả và ống dẫn khí là những phụ kiện tùy chọn.
- Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm phải tuân theo đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và sản phẩm thực tế được giao.
- Khối lượng công suất được liệt kê ở trên dựa trên các tiêu chí đo lường khối lượng riêng sau: Lúa: 1 lít = 560 gam trở lên, lúa mì: 1 lít = 680 gam trở lên, khối lượng thể tích ngô: 1 lít = 690 gam trở lên.

13 Máy đo độ ẩm từng hạt

Có khả năng xác nhận sự phân bố độ ẩm:
Nhanh chóng phân biệt được chất lượng sấy khô không ổn định, đặc biệt đối với gạo và tiểu mạch
Thêm chế độ đo gạo tốc độ cao:
So với chế độ bình thường, tốc độ phát hiện tăng gấp đôi, rút ngắn đáng kể thời gian phát hiện.
Mỗi hạt đều được đo chính xác:
So với máy đo độ ẩm thủ công, nó không bị ảnh hưởng bởi các hạt có độ ẩm cao và có thể đo chính xác.



CTR-500FS

Thông số	CTR-500FS					
Loại ngũ cốc đo lường Phạm vi đo lường Nhiệt độ môi trường 20 độ C	Gạo lứt	Ngũ cốc Nhật Bản	11.1~khoảng 20%	Gạo lứt hạt dài	Ngũ cốc Indo, Trung Quốc	10.2~khoảng 20%
	Gạo Trắng	Ngũ cốc Nhật Bản	11.4~khoảng 20%	Gạo trắng hạt dài	Ngũ cốc Indo, Trung Quốc	10.6~khoảng 20%
	Tiểu mạch	Ngũ cốc Nhật Bản	10.2~khoảng 40%	Tiểu chuẩn		10.0~khoảng 45%
	Đai mạch	Ngũ cốc Nhật Bản	9.0~khoảng 36%	Ngũ cốc đang sấy	Ngũ cốc Nhật Bản	11.0~khoảng 40%
	Lúa mạch	Ngũ cốc Nhật Bản	11.4~khoảng 30%	Lúa	Ngũ cốc Nhật Bản	10.0~khoảng 40%
	Mạch ba góc	Ngũ cốc Nhật Bản	11.1~khoảng 30%	Lúa hạt dài	Ngũ cốc Indo, Trung Quốc	9.2~khoảng 40%
Kích thước ngoài mm	Rộng W246 × Sâu D293 × Cao H310 (Không bao gồm vật nhô ra ngoài Not including protrusions)					
Trọng lượng máy Khoảng kg	11.2					
Ngôn ngữ	Tiếng Trung, Tiếng Anh, Nhật, Hàn, Trung Giản thể.					
Ngôn ngữ in	Tiếng Trung, Tiếng Anh, Nhật.					
Điện áp	Điện xoay chiều AC 110V-120V 50/60Hz					

- Lưu ý về phép đo: Máy đo độ ẩm này sử dụng vạch hiệu chuẩn của Nhật Bản và độ ẩm đo được có thể có sai số do sự khác biệt về khu vực, nhiệt độ khí quyển, độ ẩm tương đối và giống ngũ cốc. Vì vậy, vui lòng tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia tại địa phương, ví dụ, phương pháp khô tuyệt đối: 5g hạt nghiền. Cho hạt vào hộp có nhiệt độ không đổi 105°C và sấy trong 5 giờ. Tạo đường chuẩn tại địa phương hoặc sử dụng máy đo độ ẩm của đơn vị quản lý ngũ cốc tại địa phương và máy đo độ ẩm này để tạo bảng so sánh, sau đó thực hiện phép đo. Giá trị độ ẩm hiển thị và giá trị độ ẩm thực tế trong bảng so sánh là độ ẩm chính xác của hạt. ●Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm phải tuân theo đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và sản phẩm thực tế được giao.
- Một số loại ngũ cốc có thể không được đo do hình dạng màu, quốc gia xuất xứ, giống, v.v. ● Phạm vi đo thay đổi tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường.



14 Máy phân biệt chất lượng gạo

Thời gian đo 1000 hạt là 5 giây:
Từ khi bắt đầu đo đến khi in kết quả, thời gian phán đoán nhanh là 5 giây, nhanh hơn so với các thanh tra viên có kinh nghiệm.
Tuổi thọ cao và chống bụi:
Kết cấu máy cố định tuổi thọ cao, bộ phận đo sử dụng thiết kế chống bụi và không bị ảnh hưởng bởi bụi.
Mỗi hạt đều được đo chính xác:
So với máy đo độ ẩm thủ công, máy không bị ảnh hưởng bởi các hạt có độ ẩm cao và có thể đo chính xác. Không cần dụng cụ, dễ bảo trì: Mặt trước, mặt sau và mặt trên của máy có thể dễ dàng tháo rời, đồng thời vị trí tiến hành đo để vệ sinh.



ES-5

Thông số	ES-5	
Đối tượng đo đặc	ES-5: Gạo lứt ES-5 (gạo trắng): Gạo lứt, gạo trắng Tùy chọn: gạo trắng Nhật, gạo lứt, gạo lứt nếp	
	Phân loại chính	Hạt nguyên, hạt gãy, khác
	Phân loại tầm trung	Hạt nguyên, hạt non, hạt nứt, hạt vỡ và hạt bị côn trùng phá hoại, hạt chết, hạt nhuộm màu
	Phân loại phụ	Hạt xanh sống, hạt nguyên cám, hạt trắng sữa, hạt xanh chưa chín, đáy, bụng trắng, hạt lép, hạt cong, hạt đều, màu nâu nhạt, các loại hạt chưa chín khác, hạt đã nảy mầm, hạt sọc lưng 1 sọc., hai sọc. Hạt lúa biến dạng, hạt lúa nâu, hạt lúa vỡ, hạt lúa đốm, lúa chết xanh, gạo trắng chết, gạo bị nhuộm hoàn toàn, gạo nhuộm một phần, gạo đỏ
	Phân loại kiểm tra	Hạt bị ố, gạo chết, hạt nứt, gạo vỡ, hạt trắng chưa chín, hạt nguyên*
	Kích thước mm	Rộng W281 × Sâu D356 × Cao H545
Trọng lượng máy rỗng	Khoảng 11kg	
Điện áp	AC100V±10%	

- *Hạt chưa chín màu trắng và hạt nguyên hạt được sử dụng làm giá trị tham chiếu trong kiểm tra sản phẩm nông nghiệp.
- Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm tùy thuộc vào đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và sản phẩm thực tế được vận chuyển.
- Giao diện vận hành ES-5 bằng tiếng Nhật.

10 Máy hút bụi ly tâm Cyclon

Lắp ráp linh hoạt:
Khả năng tách bụi không bị ảnh hưởng bởi vị trí lắp đặt và có thể lắp đặt theo chiều ngang hoặc chiều dọc.

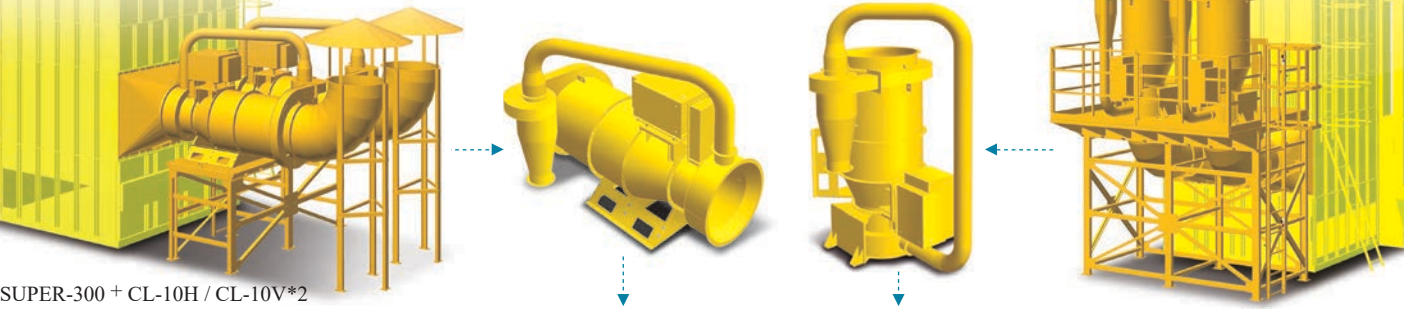
Ít có vật tư tiêu hao:
Không có vấn đề gì về việc phải thay thế vật tư tiêu hao thường xuyên khi sử dụng máy thu bụi dạng túi.

Thu bụi hiệu quả: có thể hoạt động trong điều kiện không khí ẩm và nhiều bụi.

Tối ưu hóa diện tích đất: Có thể giảm diện tích xây dựng buồng chứa bụi.

Tránh nước thải và mùi hôi: Loại bỏ vấn đề về nước thải và mùi hôi do sử dụng bộ thu bụi ướt.

Xử lý tập trung không mất thời gian dừng máy :
Xử lý tập trung tạp chất giúp nhà máy không cần dừng máy.



Thông số		CL-10H Tipe horizontal	CL-10V Tipe vertikal
Kích thước máy	Dài×Rộng×Cao mm	2,058×1,380×1,691	1,691×1,413×2,630
Trọng lượng máy	khoảng kg	530	560
Điện năng kW		7.5	
Điện áp		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz	
• Tùy thuộc vào kiểu máy sấy và loại CL-10, hãy mua bể, nắp che mưa, buồng xả, ống xả, chân máy, lan can và các phụ kiện tùy chọn khác phù hợp.			
• Ghi chú khác: Máy này cũng có thể được trang bị một bộ thiết bị thu bụi lớn. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ Trung tâm dịch vụ của Công ty SUNCUE.			
• Khi sử dụng riêng CL-10, cần trang bị túi đựng bụi do khách hàng tự chuẩn bị. • Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm phải tuân theo đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và sản phẩm thực tế được giao.			

Applicable model	
SUPER-300	+CL-10×2
PHS-320	
SUPER-120	
PHS-130	+CL-10×1
CPR-165	

12 Máy đo độ ẩm cầm tay



Thông số		TD-6 / VS-6 / TA-B					
Đối tượng đo lường và phạm vi	TD-6	Lúa	8.7~40.0%	Gạo lứt	9.1~40.0%	Gạo trắng	9.8~20.0%
		Đại mạch	8.0~34.3%	Tiểu mạch	8.6~35.0%	Lúa mạch đen	8.4~34.7%
	VS-6	Hạt cải dầu	5.5~20.0%	Cà chua	7.8~20.0%	Dưa leo	7.2~20.0%
		Ốt	5.9~20.0%	Cà tím	7.1~20.0%	Củ cải	4.9~20.0%
	TA-B	Đậu nành, ngô 9~30%					
Kích thước máy	Dài×Rộng×Cao mm	172×100×75					
Trọng lượng máy	Khoảng	500g					
Phạm vi nhiệt độ sử dụng		5~40℃ Ngoại trừ bị đóng tuyết					
Nguồn điện		Pin khô số 3 1.5V*4 cục Tháo pin ra nếu không sử dụng trong thời gian dài					
• Ghi chú về phép đo: Máy đo độ ẩm này dựa trên các loại ngũ cốc Nhật Bản và sử dụng các vạch hiệu chuẩn của Nhật Bản. Độ ẩm được đo sẽ có sai số do sự khác biệt về vùng miền, nhiệt độ khí quyển, độ ẩm tương đối và các loại ngũ cốc. Do đó, vui lòng tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia tại địa phương, chẳng hạn như phương pháp sấy khô tuyệt đối: 5g ngũ cốc nghiền, Cho vào hộp nhiệt độ không đổi 105℃ và sấy khô trong 5 giờ hoặc sử dụng máy đo độ ẩm của đơn vị quản lý ngũ cốc tại địa phương và máy đo độ ẩm này để lập bảng so sánh, sau đó thực hiện thao tác đo. Giá trị độ ẩm hiển thị được so sánh với giá trị độ ẩm thực tế trong bảng so sánh, nghĩa là hàm lượng độ ẩm của ngũ cốc trong máy đo độ ẩm này là giá trị tham chiếu. • Các hình minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Các thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm dựa trên đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và lô hàng thực tế.							

15 Hệ thống giám sát nông nghiệp thông minh APP

Dễ dàng nhập vào hệ thống:
Cài đặt mô-đun WiFi của Trung tâm sấy SUNCUE*, tải xuống ứng dụng “ Giám sát nông nghiệp thông minh ” và bắt đầu sử dụng, tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông để tạo ra nền nông nghiệp kỹ thuật số đa dạng.

Hiện thị trạng thái thời gian thực:
Thông qua APP, bạn có thể nắm bắt ngay lập tức và chính xác trạng thái hoạt động của máy sấy và lò đốt trấu, cải thiện đáng kể hiệu quả quản lý.

Thông báo tin nhắn bất thường:
Nhận tin nhắn bất thường thông qua thông báo đẩy của APP và hướng tới nền nông nghiệp thông minh hiệu quả và an toàn.

Giám sát nhiều bộ đồ cùng lúc:
Một người có thể quản lý nhiều trung tâm sấy cùng lúc, tiết kiệm thời gian, công sức và nhân công.

Chia sẻ với nhiều người dùng:
Có thể thêm nhiều người dùng để chia sẻ thông tin và cùng nhau quản lý và vận hành.

Thông số		APP	
Dòng máy thích hợp	Tháp sấy	SUPER Dòng máy, Dòng điện tử PHS Dòng máy, MD Dòng máy, CPR Dòng máy	
	Lò đốt trấu	Dòng lò đốt SB	
Phiên bản hệ thống thích hợp	iOS	13.1 Trở lên	*WiFi bị giới hạn ở tín hiệu mạng ổn định 2,4 GHz
	Android	7.0 Trở lên	

*Mô-đun WiFi kết nối với bo mạch

Bản Tiếng Anh

* Hệ thống này yêu cầu cài đặt mô-đun WiFi của Trung tâm sấy SUNCUE và tải xuống ứng dụng giám sát Nông dân thông minh WiFi của Trung tâm sấy SUNCUE, có thể kết nối và sử dụng trong môi trường Wi-Fi 2.4 GHz.

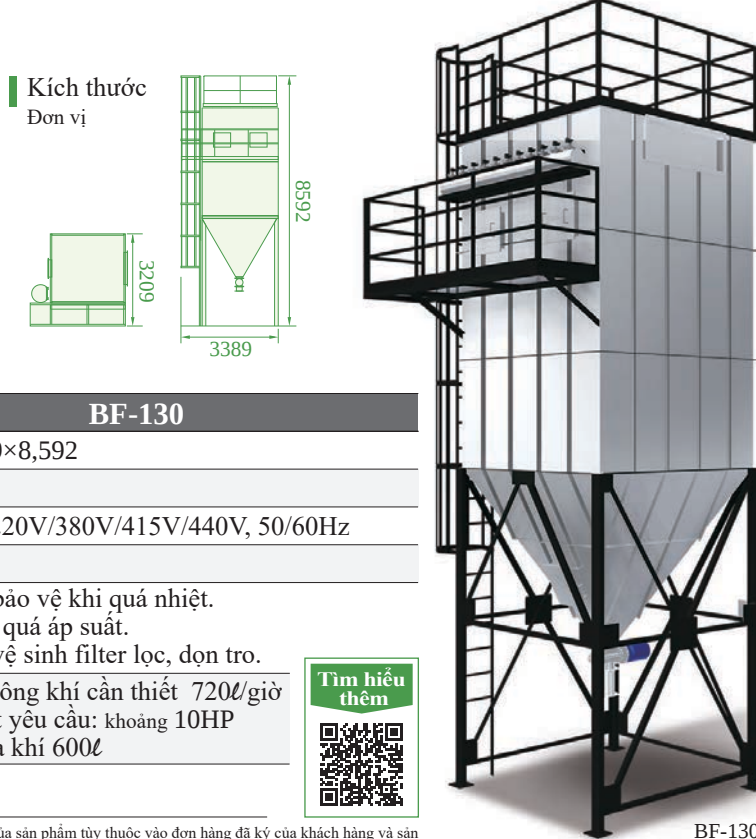
• Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm tùy thuộc vào đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và sản phẩm thực tế được giao.

27 Máy hút bụi túi lọc

Hoàn toàn tự động:
Công nghệ điều khiển hoàn toàn tự động, điều khiển làm sạch bụi tự động và thiết kế an toàn tuyệt đối.

Hiệu suất cao:
Được thiết kế đặc biệt cho lò đốt trấu SUNCUE, nâng cao hiệu suất lò đốt.

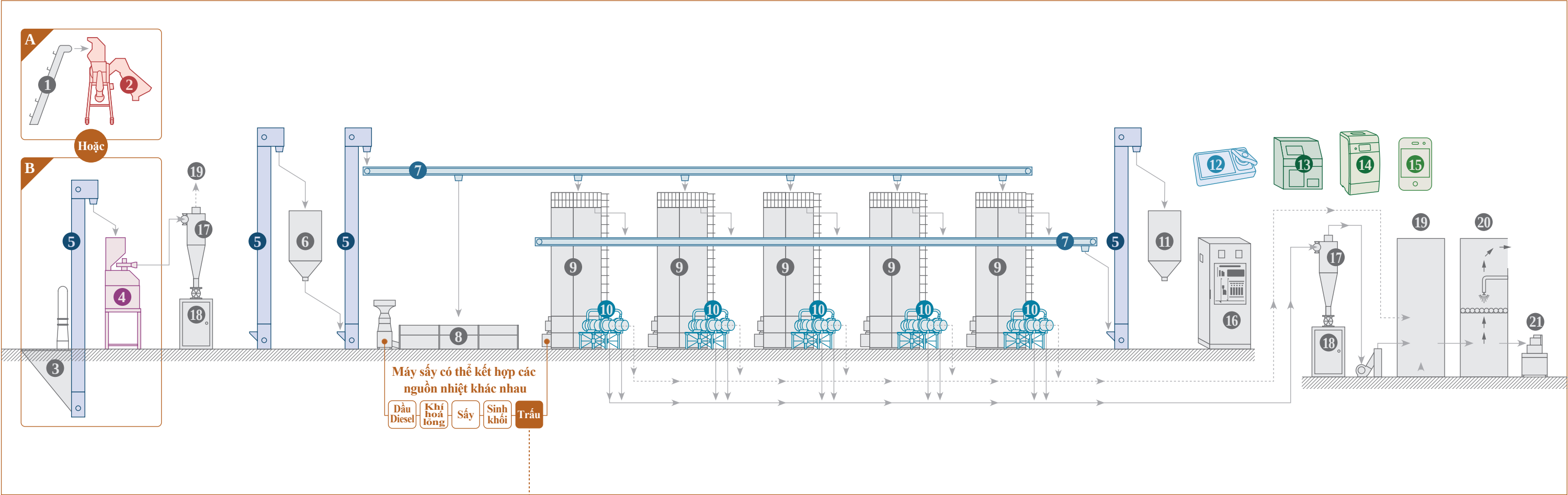
Hiệu suất cao:
Thu gom hiệu quả các chất ô nhiễm dạng bụi, bụi mịn thải khí sạch và giảm thiểu ô nhiễm không khí.



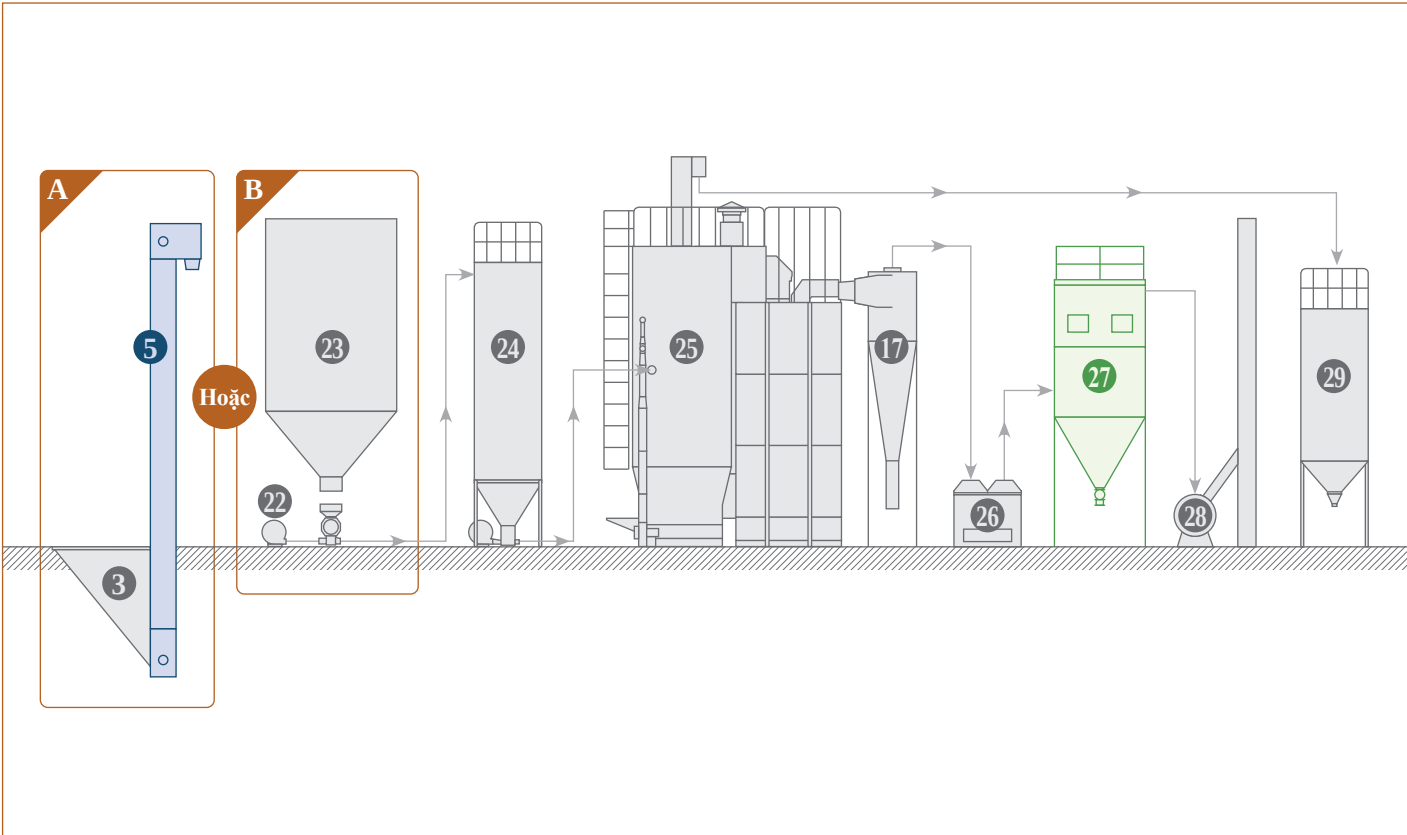
Thông số		BF-130
Máy bụi túi lọc BF-130	Kích thước máy	Dài×Rộng×Cao mm 3,389×3,209×8,592
	Trọng lượng máy	khoảng kg 4,200
	Điện áp	Ba pha 3P, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz
	Điện năng kW	0.95
Thiết bị ngoại vi yêu cầu	Kiểm soát	1. Tự động bảo vệ khi quá nhiệt. 2. Cảnh báo quá áp suất. 3. Tự động vệ sinh filter lọc, dọn tro.
	Hệ thống kiểm soát áp suất	1. Lượng không khí cần thiết 720ℓ/giờ 2. Công suất yêu cầu: khoảng 10HP 3. Bình chứa khí 600ℓ
	Quạt hút gió lò đốt trấu	20HP

• Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm tùy thuộc vào đơn hàng đã ký của khách hàng và sản phẩm thực tế được giao.

| Thiết bị ngoại vi trung tâm sấy



| Thiết bị ngoại vi trung tâm sấy sử dụng lò đốt trấu



| Chú thích các hạng mục trong ảnh

- 1 Băng tải kệ
- 2 Máy tách hạt ngô
- 3 Máng đỡ liệu
- 4 Máy sàng tạp chất SPC-50
- 5 Gầu tải
- 6 Thùng lúa tươi
- 7 Băng tải xích cào
- 8 Máy sấy vi ngang
- 9 Tháp sấy tuần hoàn
- 10 Máy hút bụi ly tâm Cyclon
- 11 Thùng lúa khô
- 12 Máy đo độ ẩm cầm tay
- 13 Máy đo độ ẩm từng hạt
- 14 Máy kiểm tra về ngoại hạt gạo
- 15 APP hệ thống kiểm soát thông minh
- 16 Tủ điện điều khiển hệ thống sấy
- 17 Máy hút bụi lọc xoáy Cyclone
- 18 Phòng bụi
- 19 Phòng lắng bụi
- 20 Phòng phun sương xử lý bụi
- 21 Máy nạo bùn
- 22 Thiết bị cấp trấu - dùng gió thổi
- 23 Thùng chứa trấu
- 24 Thùng cấp trấu cho lò đốt
- 25 Lò đốt trấu
- 26 Thùng chuyển tiếp gió
- 27 Máy lọc bụi túi vải
- 28 Quạt hút
- 29 Thùng chứa tro

*Do số lượng thiết bị ngoại vi quá lớn nên chỉ có một số được liệt kê. Đối với các thiết bị không được hiển thị, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ SUNCUE.

SUNCUE COMPANY LTD.

🏠 No. 105, Renhua Rd., Dali Dist., Taichung City 412039, Taiwan, R.O.C.

☎ +886-4-2339-7171 📠 +886-4-2330-2939

🌐 www.suncue.com ✉ sales@suncue.com

Trung tâm phân phối phục vụ